

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2022/DS- ST

Ngày: 15 - 7 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Chiến

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

2. Ông Huỳnh Văn Sức

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 220/2021/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Văn N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: tổ 13, khóm Vĩnh B, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, huyện Châu Ph, tỉnh An Giang.

\* Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn N là anh Nguyễn Lưu Q, sinh năm 1984 địa chỉ: khóm Đông Th 2, phường Mỹ Ph, TP Long X, tỉnh An Giang (theo giấy uỷ quyền ngày (09/12/2021).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp Bình Ph 2, xã Phú B, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Hữu Đ, sinh năm

1986, cư trú: ấp Phụng Ph, xã Thạnh T, huyện Vĩnh Th, thành phố Cần Thơ.

(Anh Q, anh Đ xin vắng mặt, ông L vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Nguyễn Lưu Q đại diện cho ông N là nguyên đơn trình bày:

Do chỗ quen biết làm ăn qua lại nên vào ngày 25/5/2021 ông N có cho ông L vay số tiền 100.000.000đ thỏa thuận lãi suất 2%/tháng thời hạn vay là 7 tháng, hình thức trả là trả dần vốn và lãi hàng tháng, việc vay tiền có làm hợp đồng do ông Nguyễn Thanh L ký tên.

Khi cho ông L vay ông N có nhờ ông Lê Hữu Đ giao tiền cho ông L giao tại nhà của ông L, có làm hợp đồng do ông L trực tiếp ký tên, trong hợp đồng vay bên người cho vay do ông Lê Hữu Đ ký tên thay cho ông Võ Văn N. Sau khi vay ông L không có trả tiền vốn, không trả tiền lãi nhưng có xin đến ngày 03/7/2021 sẽ trả đủ vốn và lãi 1 lần, bên ông N cũng đồng ý, nhưng đến hạn ông L không trả. Nay anh đại diện cho ông Võ Văn N yêu cầu ông Nguyễn Thanh L trả số tiền vay 100.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 25/5/2021.

\* Ông Nguyễn Thanh L vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án nên không có ý kiến trình bày

\* Anh Lê Hữu Đ vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: anh là người quen biết cả hai bên ông N và ông L, việc ông L vay tiền của ông N như thế nào anh không biết, nhưng khi giao tiền ngày 25/5/2021, ông N bận công việc nên nhờ anh mang tiền đến tại nhà của ông L giao tiền cho ông L kèm theo hợp đồng giao tiền, ông L nhận đủ tiền và ký vào hợp đồng, còn bên anh ký thay người cho vay. Do đó số tiền cho vay, mượn này là của ông N không có liên quan quyền lợi gì của anh, anh cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này, còn việc vay tiền giữa ông L và ông N tùy pháp luật giải quyết.

### **Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên anh Q và anh Đ có đơn xin vắng mặt, hai anh có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình phù hợp với Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, ông L vắng mặt suốt quá trình tố tụng là chấp hành pháp luật chưa nghiêm, do đó đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xét xử vắng mặt anh Q, anh Đ và ông L theo Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của các bên, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, biên nhận do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho người thân của ông L, niêm yết các văn bản tố tụng khác cũng như mở phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông L với bên ông N và ông Đ, nhưng ông L không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét chấp nhận.

Buộc đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Về người tham gia tố tụng: Anh Q và anh Đ có đơn xin vắng mặt, hai anh có ý kiến trình bày rõ ràng yêu cầu của mình phù hợp với Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, ông L vắng mặt suốt quá trình tố tụng, ông cũng được triệu tập lần thứ 2 để nghe xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: bị đơn cư trú xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên nguyên đơn khởi kiện là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về quan hệ tranh chấp nguyên đơn khởi kiện đòi tiền vay nên quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện: khi vay tiền ông L có làm biên nhận và ký tên, biên nhận này do nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho người thân của ông L, niêm yết các văn bản tố tụng khác cũng như mở

phiên họp công khai chứng cứ và đối chiếu nợ giữa ông L với bên ông N và anh Đ, nhưng ông L không đến coi như từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với Điều 466 Bộ Luật dân sự, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận và buộc ông L trả cho ông N số tiền vốn vay là 100.000.000đ do anh Q đại diện nhận.

Ngoài yêu cầu trả vốn ông N còn yêu cầu trả lãi phát sinh từ ngày 25/5/2021 đến nay theo mức lãi suất do pháp luật quy định, nghĩ cũng phù hợp với Điều 468 Bộ Luật dân sự, nên công nhận, số tiền lãi được tính như sau:

Vốn vay 100.000.000đ X 1,67%/tháng (20%/năm) X 13 tháng 20 ngày (từ ngày 25/5/2021 đến 15/7/2022) = 22.823.000đ

Như vậy số tiền ông L phải trả cho ông N là 122.823.000đ (vốn vay 100.000.000đ + lãi 22.823.000đ)

[3] Về án phí: Do ông L phải trả cho ông N tiền vốn vay và lãi là 122.823.000đ, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn N đối với ông Nguyễn Thanh L về “ Hợp đồng vay tài sản”.

- Buộc ông Nguyễn Thanh L phải trả cho ông Võ Văn N số tiền vốn vay và lãi là 122.823.000đ (một trăm hai mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn đồng (trong đó vốn vay 100.000.000đ + lãi 22.823.000đ), do anh Nguyễn Lưu Q đại diện nhận.

- Án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Thanh L phải chịu 6.141.000đ, ông Võ Văn N và anh Lê Hữu Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Võ Văn N 2.500.000đ theo biên lai thu số 0004111 ngày

16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân do anh Nguyễn Lưu Q đại diện nhận.

- Kể từ ngày anh Nguyễn Lưu Q có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Nguyễn Thanh L không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Văn Chiến**